

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 43/2026/QĐST-HNGĐ

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 473/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2025 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Ông **Hứa Đăng M**, sinh năm 1985.

Căn cước số: 048085001657 do Bộ Công an cấp ngày 13/02/2025.

Nơi cư trú: Tổ 42 phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng nay là Tổ 42 phường T, thành phố Đà Nẵng.

- Bà **Hà Thị Ánh T**, sinh năm 1987.

Căn cước công dân số: 048187006077 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 26/01/2022.

Nơi cư trú: Số 75 đường P, Tổ 26 phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng nay là Số 75 đường P, Tổ 26B phường A, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Hứa Đăng M và bà Hà Thị Ánh T xây dựng gia đình với nhau năm 2016, hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng nay là Ủy ban nhân dân phường A, thành phố Đà Nẵng vào năm 2017. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống, tính tình không hợp nên thường phát sinh cãi vã, nói năng không tôn trọng nhau, vợ chồng không cùng tiếng nói chung, sống không hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hoà giải nhưng không có kết

quả. Do mâu thuẫn nên vợ chồng sống ly thân từ năm 2024 đến nay, không có trách nhiệm với nhau. Nay ông Hứa Đăng M và bà Hà Thị Ánh T xác định về tình cảm không còn thương yêu nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận sự thuận tình ly hôn.

[2] Về nuôi con chung: Ông Hứa Đăng M và bà Hà Thị Ánh T xác định có 01 con chung là Hứa Thiên B, sinh ngày: 15/4/2017. Ly hôn ông Hứa Đăng M và bà Hà Thị Ánh T thống nhất thoả thuận giao con cho bà Hà Thị Ánh T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Hứa Đăng M không cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Ông Hứa Đăng M và bà Hà Thị Ánh T xác định vợ chồng không có tài sản chung.

[4] Về các vấn đề khác: Ông Hứa Đăng M và bà Hà Thị Ánh T xác định không có nợ chung.

Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đồng ông Hứa Đăng M và bà Hà Thị Ánh T mỗi người phải chịu 150.000đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đồng đã nộp tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng, theo biên lai thu số 00007572 ngày 24/12/2025.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Hứa Đăng M và bà Hà Thị Ánh T (Giấy chứng nhận kết hôn số 74, ngày 17/6/2017, tại Ủy ban nhân dân phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng nay là Ủy ban nhân dân phường A, thành phố Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý).

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa ông Hứa Đăng M và bà Hà Thị Ánh T về việc nuôi con chung như sau:

Giao con chung Hứa Thiên B, sinh ngày: 15/4/2017 cho bà Hà Thị Ánh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Ông Hứa Đăng M không cấp dưỡng nuôi con.

Cả hai bên đương sự đều được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Hứa Đăng M và bà Hà Thị Ánh T xác định vợ chồng không có tài sản chung.

- Về các vấn đề khác: Ông Hứa Đăng M và bà Hà Thị Ánh T xác định không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đồng ông Hứa Đăng M và bà Hà Thị Ánh T mỗi người phải chịu 150.000đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đồng đã nộp tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng, theo biên lai thu số 00007572 ngày 24/12/2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 2 - Đà Nẵng;
- Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng;
- UBND phường A, thành phố Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Tô Thị Thy Tuyết